

Số: *537*/SGDDĐT-KHTC
V/v báo cáo số liệu học phí

Phú Yên, ngày 10 tháng 9 năm 2018

Kính gửi: Các phòng GDĐT huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện Công văn số 4062/BGDĐT-KHTC ngày 06/9/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc báo cáo số liệu nguồn thu học phí các cấp học của cơ sở giáo dục công lập và kinh phí hỗ trợ các cơ sở giáo dục ngoài công lập;

Theo Nghị quyết số 104/NQ-CP ngày 08/8/2018 của Chính phủ đã thống nhất chủ trương thực hiện chính sách miễn học phí đối với trẻ mầm non 5 tuổi, học sinh trung học cơ sở trường công lập và hỗ trợ đóng học phí cơ sở ngoài công lập đối với trẻ em, học sinh diện phổ cập, đặc biệt là đối với các thôn, xã đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa theo quy định của Hiến pháp năm 2013, Nghị quyết số 29-NQ-TW (khóa XI)

Để có cơ sở xác định nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách nêu trên báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo tổng hợp trình Quốc hội; Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị các đơn vị thực hiện báo cáo số liệu theo 02 phụ lục đính kèm.

Báo cáo gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo (Phòng Kế hoạch – Tài chính) trước ngày **15/09/2018** (đồng thời gửi qua địa chỉ email : tranthithanhphong@phuyen.edu.vn)

Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị các đơn vị triển khai thực hiện đúng thời gian quy định./.

(Đính kèm phụ lục 01, phụ lục 02) *Cường*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website Sở GDĐT;
- Lưu VT, KHTC. *7/10*



Phạm Văn Cường

BÁO CÁO SỐ LIỆU NĂM HỌC 2017-2018

(Kèm theo Công văn số 4762/BGDĐT-KHTC ngày 06/9/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

ĐVT: triệu đồng

I. CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC CÔNG LẬP

Cấp học	Số lượng học sinh đang đóng học phí (1)	Mức thu học phí bình quân (2)	Tổng số thu học phí (3) = (1) x (2)	Ghi chú
1. Mầm non 5 tuổi				
Thành thị				
Nông thôn				
Miền núi				
2. Trung học cơ sở				
Thành thị				
Nông thôn				
Miền núi				
TỔNG (1+2)				

II. CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC NGOÀI CÔNG LẬP

Cấp học	Số lượng học sinh đang đóng học phí (1)	Mức ngân sách cấp chi thường xuyên tính bình quân trên một học sinh của cơ sở giáo dục công lập cùng cấp trên địa bàn tỉnh (2)	Số tiền dự kiến hỗ trợ (3) = (1) x (2)	Ghi chú
1. Mầm non 5 tuổi				
2. Tiểu học				
3. Trung học cơ sở				
TỔNG				

BÁO CÁO SỐ LIỆU DỰ KIẾN NĂM HỌC 2018-2019

(Kèm theo Công văn số 422/BGDĐT-KHTC ngày 26 / 9 /2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

ĐVT: triệu đồng

I. CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC CÔNG LẬP

Cấp học	Số lượng học sinh đang đóng học phí (1)	Mức thu học phí bình quân (2)	Tổng số thu học phí (3) = (1) x (2)	Ghi chú
1. Mầm non 5 tuổi				
Thành thị				
Nông thôn				
Miền núi				
2. Trung học cơ sở				
Thành thị				
Nông thôn				
Miền núi				
TỔNG (1+2)				

II. CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC NGOÀI CÔNG LẬP

Cấp học	Số lượng học sinh đang đóng học phí (1)	Mức ngân sách cấp chi thường xuyên tính bình quân trên một học sinh của cơ sở giáo dục công lập cùng cấp trên địa bàn tỉnh (2)	Số tiền dự kiến hỗ trợ (3) = (1) x (2)	Ghi chú
1. Mầm non 5 tuổi				
2. Tiểu học				
3. Trung học cơ sở				
TỔNG				